

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 68/CHOLIMEX FOOD/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/4.21.Cl do Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

XỐT RANG ME

2. Thành phần: Đường, nước, muối iod (NaCl, KIO₃), tỏi, ớt, me (5 %), dầu nành, chất ổn định (1422), chất điều chỉnh độ acid (270), chất điều vị (621), chất bảo quản (211).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh 280 g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm được chứa trong: chai PET, chai/hũ thủy tinh và đóng kín bằng nắp HPDE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimes sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm)
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2022



Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

THÀNH PHẦN: Đường, nước, muối iod (NaCl, KIO₃), tỏi, ớt, me (5%), dầu ăn, chất ổn định (1422), chất điều chỉnh độ acid (270), chất điều vị (621), chất bảo quản (211).

INGREDIENTS: Sugar, water, iodized salt (NaCl, KIO₃), garlic, chili, tamarind (5%), soybean oil, stabilizer (1422), acidity regulator (270), flavor enhancer (621), preservative (211).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Đun nóng chảo dầu, cho hải sản (tôm, cua,...) vào, chiên chín vàng, vớt ra. Lấy hết dầu ra, tiếp tục cho sốt rang me vào chảo, đun sôi, cho hải sản vào, trộn đều, cho ra đĩa, dùng nóng.

DIRECTIONS: Heat vegetable oil, add seafood (shrimp, crab etc.) and fry until golden brown. Remove oil, heat tamarind roast sauce, then add seafood in and mix well. Serve hot.

Sản xuất tại Việt Nam / Made in Viet Nam

Cholimex
FOODS

TASTY & DELICIOUS

**XỐT
RANG ME**

TAMARIND ROAST SAUCE

CHAY MẶN ĐỀU DÙNG ĐƯỢC



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

SẢN XUẤT TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43A, C51-55/11, đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 37653389 Fax: (028) 37653025

Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

NET WEIGHT/
KHỐI LƯỢNG TÍNH: **280 g**



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng

Ngày...08...tháng...12...năm...2022

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang

KT3-08736ATP2/1-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**02/12/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RANG ME**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/11/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 23/11/2022 - 02/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CPTP CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7 - KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832:2006	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.3. <i>Escherichia coli</i> ,	MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	0
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g	AOAC 2019 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.5. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.6. Tổng số nấm men và nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 10 ^(*)

Ghi chú: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**Nguyễn Thành Công****TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM****Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08736ATP2/1-1

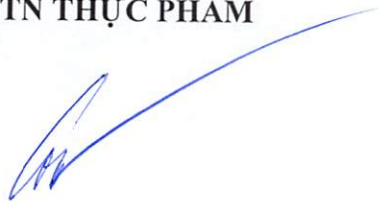
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

02/12/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RANG ME**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/11/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 23/11/2022 - 02/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CPTP CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7 - KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/kg	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng asen tổng số,	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

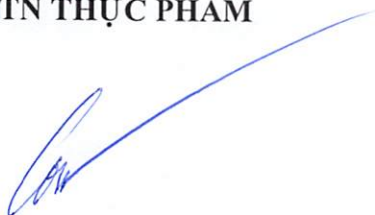
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08736ATP2/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT02/12/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **XỐT RANG MÈ**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/11/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 23/11/2022 - 02/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CPTP CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7 - KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate, mg/kg	TCVN 8471:2010	-	788

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**Nguyễn Thành Công****TL. GIÁM ĐỐC**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**Phan Thành Trung**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Địa chỉ: Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (084-28) 3765 3389/-90/-91 | Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Điện thoại: (084-28) 3765 3025 | Website: www.cholimexfood.com.vn

MST: 0304 475 742

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: XỐT RANG ME

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, phần 6, mục 6.8.1

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
02	Coliforms	CFU/g	10 ²
03	E.coli	MPN/g	3
04	S.aureus	CFU/g	10 ²
05	Salmonella	/25g	Không có
06	TSBTNM-M	CFU/g	10

3. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, phần II: mục 1.12, mục 2.24, mục 3.30, mục 4.19)

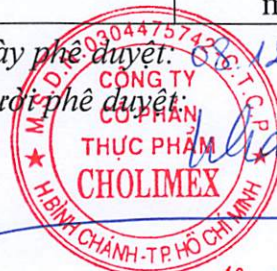
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/kg	5
02	Cd	mg/kg	1
03	Pb	mg/kg	2
04	Hg	mg/kg	0,05

4. Phụ gia thực phẩm: Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT

STT	TÊN PHỤ GIA	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Natri benzoate (211)	mg/kg	1000 mg/kg

Ngày phê duyệt: 08/12/2022

Người phê duyệt:



Nguyễn Thị Huyền Trang